ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ GIANG
HUYỆN UỶ QUẢN BẠ
*
Số 13-NQ/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quản Bạ, ngày 16 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Quản Bạ, giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Quản Bạ, giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG KINH TẾ VƯỜN HỘ NHỮNG NĂM QUA

Quản Bạ là huyện cửa ngõ vùng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, cách thành phố Hà Giang 46km. Huyện có tổng diện tích tự nhiên 54.223,83ha, với 13 đơn vị hành chính. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp 11.284,96 ha, trong đó: Diện tích đất trồng cây hằng năm 10.692,5 ha *(Gồm: đất trồng lúa 1.737,8ha; đất trồng cây hàng năm khác 8.954,7ha)*; đất trồng cây lâu năm 592,46 ha. Toàn huyện có 12.274 hộ, trong đó: 3.346 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 27,26% và 3.222 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 26,25%.

Qua khảo sát thực tế cho thấy, đối với diện tích vườn tạp chủ yếu là đá, đất xen lẫn đá. Loại hình vườn này bao gồm chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, một số vườn có trồng rau, cây ăn quả xen lẫn như: hồng, lê, đào, mận... *(Nhiều vườn có hàng rào bằng xếp đá, nhưng diện tích vườn không đáng kể)*; diện tích vườn từ 200m^2 đến 500m^2 là phổ biến, một phần diện tích quanh nhà đang để hoang hóa, lãng phí nguồn tài nguyên đất. Các loài cây trồng và chuồng trại thiếu quy hoạch, không tương tác hỗ trợ lẫn nhau, chưa đáp ứng được nhu cầu về rau và thực phẩm cho hộ gia đình, giá trị thu nhập từ vườn đạt thấp.

Từ thực trạng trên cho thấy, kinh tế vườn hộ trên địa bàn huyện còn sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, chưa chú trọng chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp, nên giá trị kinh tế vườn hộ rất thấp, chưa tạo thu nhập bền vững cho người dân. Mặt khác, do thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường, đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Trong 05 năm tới, Quản Bạ vẫn là huyện nông nghiệp. Vì vậy, việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả Đề án cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân sẽ là cơ hội để cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Thay đổi tư duy, nhận thức của người dân về trồng trọt, chăn nuôi theo hướng hàng hóa quy mô lớn; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là giống và quy trình sản xuất để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, nhằm giải quyết việc làm, tạo thu nhập bền vững từ kinh tế vườn hộ cho nhân dân. Phấn đấu đến hết năm 2025, có trên 500 hộ tham gia cại tạo vườn tạp có thu nhập cao.

2. Nhiệm vụ

Quy hoạch, sắp xếp, bố trí lại không gian vườn hộ một cách hợp lý, khoa học, phù hợp với quy mô sản xuất của từng hộ, gắn với bảo vệ sinh môi trường nông thôn "xanh - sạch - đẹp".

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức sắp xếp lại vườn hộ, cơ cấu lại giống cây trồng, vật nuôi. Trong đó, ưu tiên trồng các loại cây ngắn ngày *(rau, cây ăn quả, nấm, cây dược liệu...)* phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại địa phương; phát triển chăn nuôi đại gia súc, lợn, dê, gia cầm, thủy sản, gắn với phát triển du lịch ở những vùng có điều kiện nhằm tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền các cấp, trong đó phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia cải tạo vườn, phát triển kinh tế vườn hộ. Trong đó, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc hướng dẫn, giúp đỡ người dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo cải tạo vườn tạp bằng những việc làm cụ thể, thiết thực nhằm nâng cao thu nhập từ kinh tế vườn hộ cho nhân dân.

3.2. Công tác thông tin, tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng từ huyện đến cơ sở, nhằm thay đổi nhận thức, tư duy sản xuất theo hướng hàng hóa cho nhân dân. Trong đó, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên phải gương mẫu, tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện chương trình cải tạo vườn tạp theo chủ trương chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hàng Đảng bộ huyện, trước mắt thực hiện cải tạo vườn tạp của gia đình đảm bảo các tiêu chí để các hộ học tập và làm theo.

Tổ chức cho nhân dân đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình điển hình trong và ngoài huyện để nhân dân biết áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất.

3.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, khuyến nông và tiêu thụ sản phẩm

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học vào sản xuất, nhất là ứng dụng khoa học, công nghệ thân thiện với môi trường; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học của các đề tài, dự án đã thành công về chăn nuôi, trồng trọt cho các hộ tham gia cải tạo vườn tạp.

Xác định đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp là lực lượng nòng cốt tập huấn, chuyển giao, phụ trách đến các hộ gia đình để hướng dẫn kỹ thuật theo hình thức "cầm tay chỉ việc"; vận động người dân áp dụng biện pháp thâm canh, sử dụng giống tốt, thuốc bảo vệ thực vật an toàn để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Xây dựng mô hình trình diễn về cải tạo vườn tạp tại các thôn, tổ dân phố làm điểm để nhân ra diện rộng.

Nâng cao trình độ quản lý, sản xuất, kinh doanh cho các hộ gia đình, cá nhân thông qua các lớp tập huấn, thăm quan mô hình, qua các kênh thông tin báo chí... Trong đó, khuyến khích và hỗ trợ các hình thức liên kết, hợp tác sản xuất; ưu tiên đưa các loại giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và chuyển giao khoa học công nghệ cho nông dân.

3.4. Về cơ chế, chính sách và nguồn lực thực hiện

Tập trung mọi nguồn lực và vận dụng linh hoạt các chính sách của Trung ương, của tỉnh để thực hiện hỗ trợ cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ cho người dân. Trong đó, thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn được phân cấp như Nghị quyết 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện tốt việc huy động xã hội hóa nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm quán triệt, triển khai nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

2. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện theo từng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện tại cơ sở, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện nghị quyết tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị trong huyện.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY QUẢN BẠ
ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ GIANG

Hoàng Đình Phới